

Số: 50/QĐ-THQT

Hạ Long, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
của Trường Tiểu học Quang Trung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng của Trường Tiểu học Quang Trung;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Tiểu học Quang Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Tiểu học Quang Trung.

Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường; cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (t/h);
- UBND phường Hạ Long (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hoàng Yến

Hạ Long, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Tiểu học Quang Trung
(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-THQT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Trung)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thang điểm, trình tự, thủ tục xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Trường Tiểu học Quang Trung.

Việc tổ chức thi đua, khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

Công tác thi đua, khen thưởng phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan, thực chất; khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, có tác dụng nêu gương và thúc đẩy phong trào thi đua trong nhà trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động thuộc Trường Tiểu học Quang Trung; các tập thể, cá nhân có đóng góp thiết thực, hiệu quả cho hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Điều 4 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND và các quy định có liên quan.

- Việc tham gia phong trào thi đua phải dựa trên tinh thần tự nguyện, tự giác; đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển.

- Việc khen thưởng phải bảo đảm chính xác, công khai, công bằng, minh bạch, kịp thời; thống nhất giữa hình thức khen thưởng, đối tượng và công trạng, thành tích đạt được.

- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho cùng một thành tích đạt được.

- Kết quả thi đua theo chuyên đề hoặc khen thưởng đột xuất không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

- Tập thể, cá nhân được tuyên dương, khen thưởng phải có tác dụng nêu gương; thành tích khen thưởng lần sau phải cao hơn thành tích đã được khen thưởng lần trước.

- Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể ở những lĩnh vực công tác khó khăn, có nhiều nỗ lực, đổi mới, sáng tạo và đạt hiệu quả thiết thực.

- Hồ sơ, minh chứng đề nghị khen thưởng phải bảo đảm đầy đủ, trung thực, nộp đúng thời gian; kết quả đánh giá thi đua phải gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương II

TIÊU CHUẨN, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua tập thể

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”: Được xét tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”: Được xét tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 9 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: Được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 8 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: Được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 7 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND.

5. Tập thể tổ xuất sắc (trường khen): được xét đề nghị một lần vào cuối năm học; có 100% tổ viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có thành viên vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế nhà trường hoặc bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên; hoàn thành tốt hoặc vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao; có đóng góp nổi bật trong phong trào thi đua của nhà trường.

6. Lớp xuất sắc (trường khen): được xét đề nghị vào cuối học kỳ I và cuối năm học đối với lớp có 100% học sinh được đánh giá đạt yêu cầu trở lên về phẩm chất, năng lực theo quy định; 100% học sinh đủ điều kiện được lên lớp cuối năm; 70% trở lên đạt danh hiệu học sinh Hoàn thành Xuất sắc (đối với thi đua cuối năm học); có thành tích nổi bật trong các phong trào thi đua, hoạt động giáo dục của nhà trường; không có học sinh vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy ở mức phải xử lý theo quy định; việc đề nghị khen thưởng học sinh bảo đảm khách quan, thực chất, không chạy theo chỉ tiêu số lượng.

Điều 5. Danh hiệu thi đua cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 6 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Việc đề nghị các danh hiệu thi đua từ cấp phường trở lên được thực hiện một lần vào cuối năm học, do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường xem xét, đề nghị theo quy định. Cá nhân được đề nghị phải đạt điểm thi đua theo Quy chế này, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trường hợp đề nghị danh hiệu cao hơn phải có thành tích tiêu biểu, minh chứng rõ ràng, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 6. Hình thức khen thưởng

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng hoặc truy tặng cho tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng.

Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hoặc truy tặng cho tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hoặc truy tặng cho tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 11 Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND.

Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và các hình thức khen thưởng khác được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền và hướng dẫn hằng năm.

Hiệu trưởng nhà trường xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền, căn cứ kết quả phong trào thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hồ sơ minh chứng và kết quả họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường.

Điều 7. Cách tính điểm và xếp loại thi đua

Điểm thi đua học kỳ I và học kỳ II được chấm theo thang điểm 100. Điểm thi đua cả năm được tính theo công thức: điểm thi đua cả năm = (điểm học kỳ II x 2 + điểm học kỳ I) : 3.

Xét đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động có điểm bình quân cả năm từ 90 điểm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không bị xử lý kỷ luật và bảo đảm điều kiện theo quy định.

Xét đề nghị các danh hiệu Chiến sĩ thi đua, bằng khen, giấy khen đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động có điểm bình quân cả năm từ 90 điểm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có thành tích tiêu biểu và có đủ hồ sơ, minh chứng theo quy định.

Các trường hợp được xem xét ưu tiên gồm: cá nhân được giao nhiều nhiệm vụ kiêm nhiệm và hoàn thành hiệu quả; có học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp phường trở lên; giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp phường trở lên; có sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận; có thành tích nổi bật trong giảng dạy, giáo dục, chuyên đổi số, chủ nhiệm lớp hoặc nhiệm vụ được giao.

Không xét thi đua hoặc xem xét hạ mức xếp loại đối với các trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế chuyên môn, dạy thêm, lạm thu, phát ngôn hoặc ứng xử không phù hợp, gây ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường; việc xem xét phải căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận của cấp có thẩm quyền hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN

XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét thi đua, khen thưởng

Cá nhân tự đánh giá, tự chấm điểm thi đua theo tiêu chí quy định, chuẩn bị hồ sơ, minh chứng và gửi tổ chuyên môn, tổ văn phòng đúng thời gian quy định.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức họp xét, nhận xét, chấm điểm, xếp loại, lập biên bản và gửi hồ sơ về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường họp xét, thảo luận, biểu quyết, lập biên bản, trình Hiệu trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng.

Kết quả xét thi đua, khen thưởng được công khai trong nhà trường theo quy định. Trường hợp có ý kiến phản ánh, kiến nghị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, kiểm tra, xác minh trước khi trình quyết định.

Điều 9. Số lượng và hồ sơ đề nghị khen thưởng

Số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường Hạ Long, Sở Giáo dục và Đào tạo và cấp có thẩm quyền. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải bảo đảm đầy đủ thành phần, biểu mẫu, minh chứng, biên bản họp xét và thời hạn nộp theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp kết quả, hồ sơ, minh chứng và đề xuất khen thưởng theo thẩm quyền.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận được phân công và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này; bảo đảm việc đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao.

Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả bình xét thi đua của tổ; chủ động rà soát hồ sơ, minh chứng, biên bản họp tổ và gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường đúng thời hạn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Phó Hiệu trưởng phụ trách để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

BẢNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

A. BIỂU CHẤM THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Số điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tổ chuyên môn chấm	Tổ xếp loại danh hiệu	Điểm xét duyệt của Hội đồng TD-KT
1	Đảm bảo ngày công - ý thức kỷ luật lao động	30				
a	Đảm bảo ngày công 100%.	20				
b	Ý thức chấp hành sự phân công, phân nhiệm; tinh thần vượt khó; trách nhiệm cá nhân trong hoàn thành nhiệm vụ được giao. (Tốt: 10; Khá: 7; ĐYC: 5)	10				
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao	40				
a	Điều tra phổ cập, cập nhật dữ liệu chính xác; thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng quy định. (T: 5; K: 4; ĐYC: 3; không hoàn thành: 0)	5				
b	Hồ sơ, sổ sách đầy đủ, đúng quy định, trình bày khoa học; nộp kế hoạch bài dạy, ký duyệt sổ báo giảng đúng thời gian; năng lực giảng dạy đáp ứng yêu cầu. (T: 5; K: 4; ĐYC: 3)	5				
c	Thực hiện nền nếp chuyên môn, quy chế chuyên môn, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá học sinh, ra vào lớp, dạy thay đúng quy định: 5 điểm; thực hiện các loại báo cáo đúng thời gian: 3 điểm.	8				

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Số điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tổ chuyên môn chấm	Tổ xếp loại danh hiệu	Điểm xét duyệt của Hội đồng TD-KT
d	Thực hiện chỉ tiêu chất lượng được giao, bảo đảm chất lượng đăng ký trên cơ sở đánh giá thực chất.	2				
đ	Giáo dục đạo đức, nền nếp học sinh: 1 điểm; bồi dưỡng học sinh hoàn thành tốt: 1 điểm; hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành: 1 điểm; có kết quả tiến bộ, minh chứng rõ: 2 điểm.	5				
e	Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh; không có phản ánh đã được xác minh làm ảnh hưởng đến uy tín của giáo viên và nhà trường.	5				
g	Có ý thức tự học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia dự giờ, chuyên đề, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; tích cực học hỏi đồng nghiệp. (T: 5; K: 4; ĐYC: 3)	5				
h	Tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong soạn giảng, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; có minh chứng cụ thể, bảo đảm an toàn, đạo đức và hiệu quả giáo dục.	5				
3	Rèn luyện đạo đức, phẩm chất nhà giáo	7				
	Rèn luyện phẩm chất đạo đức, tư cách nhà giáo; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thực, mô phạm trong trang phục, giao tiếp, ứng xử.	7				

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Số điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tổ chuyên môn chấm	Tổ xếp loại danh hiệu	Điểm xét duyệt của Hội đồng TD-KT
4	Đoàn kết, xây dựng nhà trường vững mạnh	18				
a	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chung của nhà trường, hoạt động Đội và các hoạt động giáo dục được phân công một cách chủ động, tự giác. (T: 5; K: 4; ĐYC: 3)	5				
b	Đoàn kết, thân ái với đồng chí, đồng nghiệp; tôn trọng nhân cách học sinh; nêu cao tinh thần vì tập thể.	5				
c	Tham dự họp đầy đủ, ghi chép khoa học: 3 điểm; tích cực đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, kế hoạch: 2 điểm; thực hiện đúng nghị quyết, kế hoạch của tập thể: 3 điểm.	8				
5	Ý thức phấn đấu thi đua và thực hiện nhiệm vụ trực ban	5				
	Có ý thức phấn đấu đạt danh hiệu thi đua đã đăng ký; tham gia bồi dưỡng học sinh, hội thi, phong trào từ cấp phường trở lên: 3 điểm; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trực ban, có mặt đúng giờ, trách nhiệm, tự giác và báo cáo Ban Giám hiệu về tình hình học sinh theo phân công: 2 điểm.	5				
	Tổng cộng	100				

B. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Nghi việc riêng có lý do chính đáng từ 01 đến 03 ngày trừ 01 điểm; trên 03 đến 05 ngày trừ 02 điểm.

- Nghỉ ốm từ 02 ngày trở lên có giấy xác nhận của cơ sở y tế không trừ điểm; trường hợp nghỉ ốm không có giấy xác nhận thì thực hiện trừ điểm như nghỉ việc riêng.

- Nghỉ thai sản, nghỉ ốm có giấy xác nhận của cơ sở y tế, sau khi trở lại làm việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thì không trừ điểm.

- Nghỉ họp hội đồng, sinh hoạt tổ/nhóm không có lý do; vào muộn, về sớm; không ghi chép có hệ thống, bị nhắc nhở từ 01 đến 02 lần trong một học kỳ: trừ 05 điểm.

- Vào lớp muộn, ra sớm từ 02 lần/học kỳ: trừ 05 điểm; quên tiết, bỏ tiết thì xem xét hạ mức xếp loại thi đua.

- Vi phạm quy chế chuyên môn như thiếu kế hoạch bài dạy, sử dụng hồ sơ không đúng mẫu quy định, đánh giá hoặc vào điểm sai, đảo tiết không đúng quy định, xếp loại học sinh sai nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật: trừ 05 điểm và xem xét hạ 01 mức xếp loại thi đua.

- Không đạt chỉ tiêu chất lượng môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhiệm vụ được giao mà không có lý do xác đáng: trừ 10 điểm.

- Trường hợp nghỉ ốm nhưng chủ động phối hợp, bàn giao công việc, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ và minh chứng cụ thể.

- Lớp có nhiều khó khăn nhưng cuối kỳ, cuối năm có chuyển biến rõ nét về nề nếp, chất lượng và phong trào thì được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, đánh giá phù hợp.

- Trường hợp có phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh hoặc tổ chức, cá nhân liên quan, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chỉ xem xét trừ điểm hoặc hạ mức xếp loại sau khi đã kiểm tra, xác minh và có kết luận về trách nhiệm của cá nhân, tập thể liên quan.

- Việc xem xét danh hiệu thi đua đối với cá nhân nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ việc riêng hoặc nghỉ theo chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1. Xếp loại:

- Loại A: Đạt từ 90 đến 100 điểm.

- Loại B: Đạt từ 80 đến 89 điểm.

- Loại C: Đạt từ 70 đến 79 điểm.

2. Quy trình xét duyệt thi đua:

- Bước 1: Cá nhân tự đánh giá, tự chấm điểm theo các nội dung quy định.
- Bước 2: Tổ chuyên môn, tổ văn phòng họp góp ý, chấm điểm, xếp loại và lập biên bản.
- Bước 3: Tổ trưởng tổng hợp kết quả xét duyệt của tổ, gửi biên bản về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường để họp xét, công khai kết quả và trình Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền.